**Thứ Sáu ngày 07 tháng 02 năm 2025**

**Buổi sáng – Tiết 1**

**Khoa học**

**Tiết 2**

**Toán**

**HÌNH TRÒN. ĐƯỜNG TRÒN (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Nhận biết được đường tròn, hình tròn và các yếu tố như tâm, bán kính, đường kính.

-Sử dụng được compa đểvẽ đường tròn.

-Phát triển các năng lực toán học như: NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học. NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**-**Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

-Năng lực tư duy và lập luận, năng lực mô hình hoá, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện.

**-**Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Chuẩn bị bảng phụ, Tivi, máy tính, bài ppt và bộ đồ dùng dạy học Toán 5.

- HS chuẩn bị thước và compa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động khởi động**- Gv tổ chức cho Hs chơi trò chơi “Truyền điện”- Quản trò sẽ lên điều khiển lớp chơi với các câu hỏi liên quan như:+ O là tâm của hình tròn, vậy OA là gì của hình tròn?+ Các bán kính của hình tròn như thế nào với nhau?+ Bán kính như thế nào với đường kính?+ Đường kính gấp mấy lần bán kính- GV NX, tuyên dương, GTB “Hình tròn. Đường tròn(T2)” | - Hs tham gia trò chơi- Lớp trưởng điều khiển+ OA là bán kính của hình tròn+ Các bán kính của hình tròn bằng nhau.+ bán kính bằng một nửa đường kính+ đường kính gấp 2 lần bán kính. |
| **B. Hoạt động Luyện tập, thực hành:****Bài 3.** Thực hành sử dụng compa để vẽ đường tròn.- Gọi HS đọc BT- GV thực hiện:+Vẽ đường tròn bằng compa trên bảng và nói “Đầu chì của compa vạch ra một đường tròn". Đánh dấu điểm o, giới thiệu đó là tâm đường tròn.+Hướng dẫn HS kĩ thuật vẽ: Lấy độ mở của compa trên thước (ví dụ lấy 3 cm), đặt đầu nhọn compa ở tâm, giữ nguyên độ mở của compa cho đến khi vẽ xong...+Yêu cầu HS thực hành vẽ đường tròn ra nháp. Lưu ý HS giữ compa, không xê dịch tâm và độmở trong khi vẽ. GV kiểm tra thao tác vẽ và chỉnh sửa sai sót cho HS (nếu có).- GV giới thiệu: Để vẽ đường tròn cần xác định tâm và độ dài bán kính; để xác định bán kính của đường tròn tâm O, ta lấy, chẳng hạn điêm Abất kì trên đường tròn, nối tâm O với điểm A, ta có bán kinh OA.-HS thực hành vẽ đường tròn tâm O. Dùng bút chì đánh dấu các điểm B, C, D bất kì, nối các điểm vừa đánh dấu với tâm O, được các bán kính OB, OC. OD.- Cho HS nhắc lại: Tấtcả các bán kính đềubằng nhau.- HS làm bài cá nhân vào vở theo các yêu cầu của câu a), b), c). Với câu c), HS cần tính được bán kính trước khi vẽ. HS đổi vở chữa bài cho nhau.**Bài 4.** Thực hành- Gv tổ chức cho HS quan sát và lần lượt nêu ý kiến nhận xéta) HS quan sát phần tô màu của các hình tròn rồi nêu nhận xét: Phần đã tô màu của mỗi hình tròn giới hạn bởi hai bán kính giống hình quạt, ta nói, phần đã tô màu có dạng hình quạt tròn.b) HS quan sát phần tô màu của các hình tròn và căn cứ vào nhận xét nêu trên đểtrả lời: Phần đã tô màu của các hình tròn A, E là hình quạt tròn.- GV NX, khen ngợi.**C. Hoạt động Vận dụng****Bài 5.** **-** Gọi HS đọc BT- GV HD HS vẽ theo mẫu và vẽ hình sáng tạo theo ý tưởng cá nhân.- Cho một vài HS chia sẻ trước lớp- NX, tuyên dương- NX tiết học | - Đọc BT- Quan sát theo HD của GV- Thực hành vẽ- Nhắc lại các bán kính hình tròn- Làm bài vào vở, đổi vở KT, góp ý lẫn nhau.- HS quan sát, nêu NX- Đọc BT 5/16a)HS quan sát màu và phân tích các thao tác thành phần:- Đếm các đoạn thẳng trên giấy kẻ ô vuông. Xác định bán kính hình tròn.- Vẽ đường tròn và các nửa đường tròn rồi tô màu trang trí.b) Thực hành vẽ trang trí hình tròn theo ý tưởng sáng tạo của cá nhân HS rồi chia sẻ bài làm của mình trước lớp. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(nếu có)*

...........................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS nhận ra được vi khuẩn có kích thước nhỏ, không thể nhìn thấy bằng mắt thường, chúng sống ở khắp nơi trong đát, nước, sinh vật khác, ... qua quan sát tranh ảnh, video.

- Quan sát tranh ảnh, video, tìm hiểu về kích thước, nơi sống của vi khuẩn

- Kể được tên một đến hai bệnh ở người do vi khuẩn gây ra; nêu được nguyên nhân gây bệnh và cách phòng tránh.

- Biết cách phòng tránh một số bệnh do vi khuẩn gây ra.

**2. Năng lực, phẩm chất**

- Học sinh tự nhận xét về thói quen ăn uống của bản thân và đề xuất việc cần làm để phòng tránh bệnh sâu răng.

- Nêu được những việc làm và tác dụng của những việc làm đó để phòng tránh bệnh tả.

- Tự nhận xét về thói quen ăn uống của bản thân và đề xuất việc cần làm để phòng tránh bệnh sâu răng.

*\* GDKNS: Kĩ năng tìm tòi, xử lí, trình bày thông tin về vai trò và tác hại của một số loại vi khuẩn với sức khỏe con người. Từ đó có cách phòng tránh hiệu quả.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng nhóm, bút dạ

- GV và HS sưu tầm thêm thông tin, hình ảnh về kích thước và nơi sống của vi khuẩn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC**

|  |
| --- |
| 1. **Hoạt động khởi động**
 |
| - GV gọi HS nêu ghi nhớ của bài học trước.- Nhận xét.- GV nhắc lại về kích thước, nơi sống của vi khuẩn. | - 2 HS nêu.- HS khác nhận xét.- Lắng nghe. |
| **B. Hoạt động khám phá kiến thức** |
| ***Hoạt động 2: Tìm hiểu về bệnh sâu răng*** |
| *Bước 1: Làm việc cả lớp*? Có em nào biết về bệnh sâu răng? - Yêu cầu các em trả lời câu hỏi: Bệnh sâu răng có hại gì đối với răng và sức khỏe người bệnh?- GV tóm tắt lại những ý kiến của HS và chốt lại các tác hại của bệnhh sâu răng. | - Sâu răng làm răng suy yếu với các biểu hiện như đau nhẹ hoặc buốt cả răng khi ăn hoặc uống đồ ngọt nóng hay lạnh tạo ra lỗ sâu có thể thấy được hoặc những hố lõm trong răng bề mặt của răng cả trong lẫn ngoài ngả màu nâu đen hoặc trắng gây mất thẩm mỹ bệnh nặng có thể làm răng lung lay dẫn đến rụng răng.- Sâu răng kéo dài không điều trị sẽ có ổ viêm nhiễm xuất hiện có thể xảy ra các biến chứng nguy hiểm đối với sức khỏe người bệnh, gây viêm nhiễm ở vùng chóp của chân răng, ổ nhiễm trùng từ chóp răng lan rộng có khả năng gây viêm xương hàm, tiêu xương, phá hủy xương hàm khiến xương hàm bị gãy, gây tổn thương thần kinh, mạch máu, dẫn đến nhiễm trùng máu và nghiêm trọng nhất là có thể dẫn tới tử vong. |
| *Bước 2: Làm việc nhóm* |
| - GV yêu cầu HS đọc thông tin ở mục Con ong – trang 57 SGK về các mức độ của bệnh sâu răng.- Quan sát hình 4-5 trang 57-58 để thực hiện yêu cầu: *Nêu nguyên nhân và cách phòng tránh bệnh sâu răng?* | - HS làm việc nhóm đôi, đọc thông tin, quan sát hình và trả lời câu hỏi. |
| *Bước 3: Làm việc cả lớp* |
| - Yêu cầu một số đại diện các nhóm nên trình bày kết quả đã trao đổi trong nhóm.- GV chiếu hình 4, trang 57, gọi đại diện của một, hai nhóm nên trả lời về nguyên nhân của bệnh sâu răng.- GV nhận xét và chốt lại kiến thức.- GV chiếu hình 5, trang 58 gọi đại diện 2 nhóm khác nêu cách phòng tránh bệnh sâu răng.- GV nhận xét và chốt lại kiến thức. | - Đại diện các nhóm trả lời.- HS các nhóm khác góp ý, bổ sung - Đại diện các nhóm trả lời.- HS các nhóm khác góp ý, bổ sung - Lắng nghe. |
| *Bước 4: Làm việc cá nhân* |
| - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: ? Nêu tác dụng của mỗi cách phòng tránh bệnh sâu răng ở hình 5 trang 58?? Kể thêm một số cách giúp phòng tránh bệnh sâu răng và tác dụng của chúng? | - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi. |
| *Bước 5: Làm việc cả lớp* |
| - GV gọi HS trả lời câu hỏi.- Nhận xét, chốt lại các cách phóng tránh bênh sâu răng: *+Súc miệng với nước súc miệng diệt khuẩn, sử dụng chỉ nha khoa, chỉa răng đúng cách.**+ Tránh ăn vặt nhiều.**+ Ăn thức ăn nhiều can-xi, phốt-pho và vitamin D.* | - HS nối tiếp nhau trả lời các câu hỏi.- HS khác nhận xét, góp ý.- Lắng nghe, ghi nhớ. |
| **C. Luyện tập và vận dụng*****Đề xuất việc cần làm để phòng tránh sâu răng***  |
| - GV yêu cầu HS làm các câu 8-9, Bài 12 VBT.- Gọi HS lần lượt nêu câu trả lời.- Nhận xét. | - HS làm bài cá nhân.- Một số HS đưa ra câu trả lời.- HS khác nhận xét. |
| **D. Củng cố, dặn dò** |
| - Gọi HS nêu lại nội dung bài học.*\* GDKNS: Kĩ năng tìm tòi, xử lí, trình bày thông tin về vai trò và tác hại của một số loại vi khuẩn với sức khỏe con người. Từ đó có cách phòng tránh hiệu quả.* | - 2 HS nêu.- Lắng nghe, ghi nhớ. |
| - Nhận xét tiết học, dặn HS ôn bài và chuẩn bị bài sau. | - Lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(nếu có)*

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**